CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 170/1999/NĐ-CP ngày 06/12/1999 sửa đổi một số điều của Nghị định số 05/CP ngày 20/1/1995 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh số 14/1999/PL-UBTVQH10 ngày 30 tháng 6 năm 1999 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi một số điều của Pháp lệnh Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số điều của Nghị định số 05/CP ngày 20 tháng 1 năm 1995 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao như sau:

1. Điểm 10 khoản 1 Điều 4 được sửa đổi như sau:

"- Trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm cho các đối tượng theo quy định của Bộ Luật lao động".

2. Khoản 2 và khoản 3 Điều 7 được sửa đổi như sau:

'**2.** Công dân Việt Nam có thu nhập phát sinh ở trong nước và thu nhập phát sinh ở nước ngoài áp dụng Biểu thuế quy định tại khoản 3 Điều 1 Pháp lệnh Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao (sửa đổi) được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 06 tháng 2 năm 1997 và khoản 2 Điều 1 Pháp lệnh số 14/1999/PL-UBTVQH10 ngày 30 tháng 6 năm 1999 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi một số điều của Pháp lệnh Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao; thu nhập chịu thuế được xác định trên cơ sở lấy tổng thu nhập ở trong nước và nước ngoài chia cho 12 tháng để áp dụng theo Biểu thuế tương ứng.

3. Người nước ngoài cư trú tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên và công dân Việt Nam lao động, công tác ở nước ngoài áp dụng Biểu thuế lũy tiến từng phần quy định tại khoản 2 Điều 1 Pháp lệnh số 14/1999/PL-UBTVQH10 ngày 30 tháng 6 năm 1999 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi một số điều của Pháp lệnh Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao".

3. Khoản 2 Điều 12 được sửa đổi như sau:

'**2.** Đối với người nước ngoài:

- Nếu cư trú tại Việt Nam từ 30 ngày đến 182 ngày thì kê khai nộp thuế theo Biểu thuế quy định tại khoản 3 Điều 10 Pháp lệnh Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 5 năm 1994.

- Nếu cư trú tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên thì kê khai nộp thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần quy định tại khoản 2 Điều 1 Pháp lệnh số 14/1999/PL-UBTVQH10 ngày 30 tháng 6 năm 1999 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi một số điều của Pháp lệnh Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao.

- Thời gian cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam được tính cho 12 tháng liên tục đối với năm tính thuế đầu tiên, những năm sau xác định theo năm dương lịch, ngày đến và ngày đi được tính là 01 (một) ngày".

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 1999.

Những quy định tại Nghị định số 05/CP ngày 20 tháng 1 năm 1995 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn khác trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
KT. Thủ tướng
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 171/1999/NĐ-CP ngày 07/12/1999 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ công trình giao thông đối với công trình giao thông đường sông.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ công trình giao thông ngày 02 tháng 12 năm 1994;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 20 tháng 3 năm 1996;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

1. Nghị định này quy định phạm vi bảo vệ công trình giao thông đường sông, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ công trình giao thông đường sông.

2. Công trình giao thông đường sông bao gồm luồng chạy tàu thuyền, âu thuyền, kè, đập, cảng, bến, kho bãi, phao tiêu báo hiệu và các công trình thiết bị phụ trợ khác trên các sông, kênh, rạch, cửa sông, hồ, ven vịnh, ven bờ biển, đường ra đảo, đường nối liền các đảo thuộc nội thủy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong Nghị định này gọi chung là công trình giao thông đường thủy nội địa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng các quy định của Nghị định này bao gồm các hệ thống công trình giao thông đường thủy nội địa Trung ương, địa phương, chuyên dùng, kể cả công trình giao thông đường thủy nội địa do các tổ chức, cá nhân trong nước hoặc nước ngoài đầu tư xây dựng, tự hoàn vốn trên lãnh thổ Việt Nam để phục vụ giao thông công cộng.

Điều 3. Công trình giao thông đường thủy nội địa được bảo vệ bao gồm:

1. Luồng chạy tàu, thuyền được công bố quản lý, khai thác;

2. Kè, đập phục vụ giao thông đường thủy nội địa;

3. Cảng, bến thủy nội địa, khu nước phục vụ khai thác cảng, bến thủy nội địa, âu thuyền, triền kéo tàu qua đập, công trình nâng tàu vượt thác;

4. Báo hiệu đường thủy nội địa, trụ neo, cọc neo, mốc thủy chí, mốc đo đạc và các công trình thiết bị phụ trợ khác.